

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
1	100024	HUỖNH MAI VIỆT ANH	27/12/2005	Nam	1	43.5	
2	100053	PHẠM TRẦN MINH ANH	08/11/2005	Nữ	1	42.75	
3	100083	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	08/07/2005	Nam	1	42.75	
4	100176	TRẦN NGỌC HÂN	11/05/2005	Nữ	1	40	
5	100309	ĐÀO MAI MỸ KIM	10/03/2005	Nữ	1	39.5	
6	100397	NGUYỄN PHÚ PHƯƠNG NGHI	25/08/2005	Nữ	1	39	
7	100458	LÝ GIA NHI	27/05/2005	Nữ	1	40.25	
8	100562	HỒ ĐINH HẢI QUỲNH	02/02/2005	Nữ	1	40.25	
9	100808	PHẠM HOÀNG YẾN	02/05/2005	Nữ	1	39.75	
10	101744	LÊ THÙY AN	19/11/2005	Nữ	1	40.75	
11	101764	LÊ NGUYỄN VÂN ANH	31/03/2005	Nữ	1	40.25	
12	101779	NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH	17/09/2005	Nữ	1	40.75	
13	101795	TRẦN VŨ QUỲNH ANH	24/12/2005	Nữ	1	39.75	
14	101802	NGUYỄN GIA BÁCH	24/10/2005	Nam	1	39.5	
15	101827	ĐINH NGUYỄN BẢO CHÂU	27/09/2005	Nữ	1	41.25	
16	101908	BÙI MINH HÒA	14/07/2005	Nam	1	42	
17	101952	HUỖNH QUỐC BẢO KHANG	11/04/2005	Nam	1	39.25	
18	102011	MAI MINH KHUÊ	27/05/2005	Nữ	1	41.25	
19	102020	ĐỖ GIA TUẤN KIỆT	08/07/2005	Nam	1	39.5	
20	102067	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	04/05/2005	Nữ	1	41.25	
21	102073	ĐỖ QUẾ MINH	30/04/2005	Nữ	1	39.5	
22	102093	PHAN NGỌC TRÚC MINH	25/07/2005	Nữ	1	39.5	
23	102094	SHON LÊ MINH	25/04/2005	Nữ	1	39.5	
24	102140	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	02/01/2005	Nam	1	41.5	
25	102177	NGUYỄN SĨ TRƯỜNG PHÁT	17/01/2005	Nam	1	42.25	
26	102188	HUỖNH KIM PHÚC	26/07/2005	Nam	1	41.5	
27	102189	HUỖNH THIÊN PHÚC	06/05/2005	Nam	1	42.5	
28	102245	NGUYỄN TRUNG SƠN	07/01/2005	Nam	1	42	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
29	102275	ĐÀO ĐỨC THỊNH	21/09/2005	Nam	1	42	
30	102329	NGUYỄN HOÀNG MINH TRANG	07/07/2005	Nữ	1	41	
31	102352	HỒ ĐỨC TUẤN	31/08/2005	Nam	1	40.5	
32	102382	TRẦN PHƯƠNG VI	25/10/2005	Nữ	1	39.75	
33	102405	TRƯƠNG THIÊN Ý	02/11/2004	Nam	1	42.25	
34	102493	LÊ NGUYỄN VIỆT ANH	21/12/2005	Nam	1	39.5	
35	102508	TRẦN ĐỨC ANH	19/08/2005	Nam	1	40.5	
36	102524	TRẦN THANH BÌNH	13/06/2005	Nam	1	41.5	
37	102529	NGUYỄN BẢO CHÂU	13/12/2005	Nữ	1	40.25	
38	102533	HÀ KIM CHI	03/04/2005	Nữ	1	39.25	
39	102535	PHAN BÙI XUÂN CHI	16/11/2005	Nữ	1	39.5	
40	102546	TRẦN HẢI ĐĂNG	09/09/2005	Nam	1	45.75	
41	102573	NGUYỄN VĂN BẢO DUY	18/05/2005	Nam	1	40.25	
42	102591	ĐỖ THANH HIỀN	15/06/2005	Nữ	1	43.25	
43	102604	LÊ VŨ HOÀNG	06/07/2005	Nam	1	40	
44	102637	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	05/02/2005	Nữ	1	42.75	
45	102665	PHẠM THỊ THANH LAM	05/01/2005	Nữ	1	40.5	
46	102674	LÊ MỸ LINH	06/12/2005	Nữ	1	39	
47	102727	ĐOÀN NGỌC THU NGÂN	12/08/2005	Nữ	1	40.75	
48	102743	CAO BÍCH NGỌC	15/09/2005	Nữ	1	40	
49	102747	NGUYỄN NHƯ NGỌC	03/11/2005	Nữ	1	39.5	
50	102771	TRẦN NGUYỄN ĐAN NHI	31/12/2005	Nữ	1	40.25	
51	102851	ÂU NGỌC PHƯƠNG THẢO	24/04/2005	Nữ	1	39.75	
52	102863	NGUYỄN HỒ MINH THIÊN	23/03/2005	Nam	1	40.25	
53	102866	MAI TRẦN QUỐC THIỆN	17/02/2005	Nam	1	41.5	
54	102867	NGUYỄN LÊ MINH THIỆN	22/09/2005	Nam	1	39.75	
55	102918	PHAN NGUYỄN THANH TRÚC	25/03/2005	Nữ	1	40.75	
56	102983	TRẦN NGỌC XUÂN AN	05/04/2005	Nữ	1	40	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
57	103004	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	06/05/2005	Nữ	1	42	
58	103127	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	27/10/2005	Nữ	1	42.25	
59	103142	NGUYỄN XUÂN MAI	13/07/2005	Nữ	1	41	
60	103156	NGUYỄN PHẠM HÀ MY	08/02/2005	Nữ	1	39.75	
61	103188	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	12/11/2005	Nữ	1	39	
62	103231	TRẦN MAI PHƯƠNG	20/04/2005	Nữ	1	42.5	
63	103233	TRẦN ĐỨC ANH QUÂN	19/10/2005	Nam	1	42.5	
64	103289	NGUYỄN PHẠM MINH THƯ	03/09/2005	Nữ	1	39.25	
65	103378	PHẠM TRẦN THẢO VY	26/07/2005	Nữ	1	41.5	
66	103432	VŨ ĐỨC LINH ĐAN	30/08/2005	Nữ	1	45.25	
67	103443	PHẠM THỊ THÙY DUNG	14/02/2005	Nữ	1	41.5	
68	103681	NGÔ NGUYỄN HẠNH NGUYÊN	25/08/2005	Nữ	1	43.75	
69	103749	NGUYỄN PHẠM HÀ PHƯƠNG	06/11/2005	Nữ	1	39	
70	103777	PHẠM KHÁNH QUỲNH	02/10/2005	Nữ	1	40.25	
71	103781	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	02/10/2005	Nữ	1	42.5	
72	103786	ĐẶNG THÀNH TÀI	26/11/2005	Nam	1	41	
73	103938	NGUYỄN LÊ KHÁNH VINH	13/01/2005	Nam	1	39.5	
74	104122	HỒ KHÁNH CHI	22/11/2005	Nữ	1	42.5	
75	104779	NGUYỄN NGỌC MINH PHÚC	07/01/2005	Nữ	1	39.5	
76	105462	HỒ NGUYỄN QUANG ĐĂNG	18/05/2005	Nam	1	41	
77	106013	LÊ TRẦN TẤN PHÁT	01/06/2005	Nam	1	39	
78	106177	PHẠM CHÍ THÀNH	26/08/2005	Nam	1	39	
79	106362	LẠI HỒNG PHƯƠNG UYÊN	25/02/2005	Nữ	1	39.75	
80	114207	LÊ HOÀI MINH TÚ	22/02/2005	Nữ	1	41.75	
81	119340	LÊ QUANG HỒNG HẢI	24/11/2005	Nữ	1	39.25	
82	119589	NGUYỄN NGỌC HẢI NAM	22/12/2005	Nữ	1	40.5	
83	119953	NGUYỄN ANH TÚ	10/01/2005	Nam	1	43.5	
84	120316	TRẦN ĐỨC MINH KHÔI	25/03/2005	Nam	1	41	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
85	120335	PHẠM HOÀNG KIM	01/02/2005	Nữ	1	41.25	
86	120341	ĐÀO Z HÀ CÁT KHÁNH LINH	22/06/2005	Nữ	1	39.5	
87	120362	NGUYỄN MINH LUÂN	05/07/2005	Nam	1	40	
88	120411	GIANG TRÚC NGÂN	26/04/2005	Nữ	1	40.75	
89	120531	PHÙNG BẢO PHÚC	08/09/2005	Nam	1	41.5	
90	120661	BÙI ĐOÀN ANH THY	21/07/2005	Nữ	1	43.25	
91	121086	TRẦN TRUNG KIÊN	01/01/2005	Nam	1	39.75	
92	122490	BÙI HOÀNG KHA	25/05/2005	Nam	1	39.5	
93	125770	NGUYỄN THỊ MAI	06/04/2005	Nữ	1	39.75	
94	130064	NGUYỄN TRƯỜNG AN	24/08/2005	Nam	1	43.5	
95	130095	MAI NGỌC PHƯƠNG ANH	05/10/2005	Nữ	1	39.25	
96	130115	THÁI NGỌC VÂN ANH	23/10/2005	Nữ	1	45.25	
97	130120	TRẦN NAM ANH	03/03/2005	Nam	1	39.25	
98	130122	TRẦN THỊ KIM ANH	21/06/2005	Nữ	1	41.5	
99	130151	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	06/03/2005	Nam	1	39	
100	130164	NGUYỄN NGỌC BÌNH	10/05/2005	Nữ	1	44.25	
101	130167	TẠ THỊ THANH BÌNH	20/09/2005	Nữ	1	43.5	
102	130176	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	23/01/2005	Nữ	1	42	
103	130255	LÊ HỮU DUY	16/08/2005	Nam	1	40	
104	130286	TRẦN TẤN HẢI	10/05/2005	Nam	1	39.5	
105	130290	LÂM GIA HÂN	15/12/2005	Nữ	1	40.75	
106	130346	NGUYỄN PHÁT VIỆT HOÀNG	05/08/2005	Nam	1	39.25	
107	130378	NGÔ BÌNH GIA HUY	22/04/2005	Nam	1	41.25	
108	130403	NGUYỄN THỊ HUYỀN	29/06/2005	Nữ	1	40.75	
109	130408	LÂM QUANG KHẢI	07/01/2005	Nam	1	39	
110	130419	NGUYỄN HOÀNG DUY KHANG	25/06/2005	Nam	1	41.75	
111	130446	HỒ ANH KHOA	02/04/2005	Nam	1	43.75	
112	130459	HUỖNH BẢO KHÔI	05/09/2005	Nam	1	39	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
113	130462	NGÔ HOÀNG ANH KHÔI	28/12/2005	Nam	1	40.25	
114	130494	DƯƠNG GIA LẠC	04/11/2005	Nam	1	46	
115	130512	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	17/09/2005	Nữ	1	39.5	
116	130522	NGUYỄN NGỌC LINH	04/07/2005	Nữ	1	42.25	
117	130528	TÔ NGỌC LINH	10/07/2005	Nữ	1	39.75	
118	130578	ĐÀO GIA MINH	30/11/2005	Nam	1	39.75	
119	130590	PHAN LƯU CÔNG MINH	07/09/2005	Nam	1	40	
120	130600	TRẦN HÀ MY	07/11/2005	Nữ	1	40.75	
121	130606	LÊ TRẦN HOÀN MỸ	25/10/2005	Nữ	1	39.5	
122	130612	LÊ THỊ PHƯƠNG NGÀ	16/12/2005	Nữ	1	40.5	
123	130621	NGUYỄN NGỌC THIÊN NGÂN	21/11/2005	Nữ	1	43	
124	130629	ĐẶNG KỲ BẢO NGHI	17/01/2005	Nữ	1	42.5	
125	130631	NGUYỄN ĐÔNG NGHI	16/02/2005	Nữ	1	41.5	
126	130642	LƯU HOÀNG THANH NGỌC	28/12/2005	Nữ	1	42.75	
127	130650	TRẦN KHÁNH NGỌC	27/07/2005	Nữ	1	39	
128	130687	LƯU YẾN NHI	14/05/2005	Nữ	1	42	
129	130688	NGUYỄN HIẾU NHI	21/05/2005	Nữ	1	39.5	
130	130691	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	05/04/2005	Nữ	1	43.25	
131	130696	PHẠM PHƯƠNG NHI	01/05/2005	Nữ	1	41.5	
132	130706	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NHƯ	02/11/2005	Nữ	1	39	
133	130710	NGUYỄN PHẠM KIM NHƯ	09/03/2005	Nữ	1	40.25	
134	130712	TRẦN TÂM NHƯ	21/11/2005	Nữ	1	41.5	
135	130734	PHẠM THANH PHONG	24/08/2005	Nam	1	39.5	
136	130756	VÕ XUÂN PHÚC	08/01/2005	Nam	1	39.75	
137	130796	PHẠM THIÊN QUÝ	19/02/2005	Nam	1	39.5	
138	130830	LÊ MINH TÂM	13/05/2005	Nam	1	39.75	
139	130844	LÊ BẢO MINH THẮNG	21/05/2005	Nam	1	40	
140	130884	HOÀNG NGUYỄN ANH THƯ	18/02/2005	Nữ	1	40.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
141	130887	LÊ THỊ THANH THU'	23/07/2005	Nữ	1	41.25	
142	130958	HUỖNH KIM TOÀN	25/01/2005	Nam	1	39	
143	130984	ĐỖ ĐOAN TRANG	02/08/2005	Nữ	1	41	
144	130991	NGUYỄN VÂN TRANG	13/08/2005	Nữ	1	39.25	
145	130995	TRẦN THÀNH TRÍ	20/07/2005	Nam	1	39	
146	131010	NGUYỄN THANH TRÚC	09/03/2005	Nữ	1	42.75	
147	131034	TRƯƠNG ANH TÚ	14/02/2005	Nam	1	41.25	
148	131036	HỒ ANH TUẤN	05/11/2005	Nam	1	39	
149	131056	TRẦN DUY TÙNG	05/02/2005	Nam	1	42.75	
150	131059	TRẦN DĨNH TƯỜNG	21/03/2005	Nam	1	43	
151	131079	HÀ NGỌC KHÁNH VÂN	19/02/2005	Nữ	1	43.75	
152	131085	TRIỆU HUỆ VÂN	18/05/2005	Nữ	1	39	
153	131103	ĐẶNG TUẤN PHƯƠNG VY	01/04/2005	Nữ	1	41	
154	131105	HOÀNG LÊ THẢO VY	22/10/2005	Nữ	1	39	
155	131119	PHAN THẢO VY	30/08/2005	Nữ	1	41	
156	131125	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	05/04/2005	Nữ	1	40.25	
157	131132	VŨ NGỌC KHÁNH VY	19/09/2005	Nữ	1	40	
158	131147	LÃ QUỐC AN	08/01/2005	Nam	1	39	
159	131160	HUỖNH THIÊN ÂN	29/04/2005	Nữ	1	43.25	
160	131172	CHU HỒNG ANH	07/01/2005	Nam	1	41.25	
161	131187	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	10/07/2005	Nam	1	40.25	
162	131188	LÊ NGUYỄN TRÂN ANH	20/03/2005	Nữ	1	39.5	
163	131190	LƯU TRƯỞNG MAI ANH	11/11/2005	Nữ	1	39.75	
164	131191	LƯU TRƯỞNG MỸ ANH	11/11/2005	Nữ	1	39.5	
165	131193	NGUYỄN ĐẶNG QUỐC ANH	15/08/2005	Nam	1	39.5	
166	131199	NGUYỄN LÊ BẢO ANH	03/11/2005	Nữ	1	41.25	
167	131226	TRỊNH TRÂM ANH	24/04/2005	Nữ	1	39	
168	131230	VÕ TRẦN MINH ANH	01/06/2005	Nữ	1	42.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
169	131241	CÁT QUÂN BẢO	29/07/2005	Nam	1	44.25	
170	131245	HOÀNG VƯƠNG GIA BẢO	30/03/2005	Nam	1	42	
171	131254	PHAN TRẦN ĐÌNH BẢO	19/03/2005	Nam	1	40	
172	131262	NGUYỄN PHÚC VĨNH BÌNH	04/02/2005	Nữ	1	43.25	
173	131285	VÕ NGỌC MINH CHÂU	12/04/2005	Nữ	1	40	
174	131311	BÙI HOÀNG ĐẠT	02/05/2005	Nam	1	40.75	
175	131319	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	31/05/2005	Nam	1	40.25	
176	131327	LƯU NGỌC DIỆP	15/01/2005	Nữ	1	44	
177	131332	TRẦN ĐỨC DU	11/01/2005	Nam	1	40.25	
178	131333	LÊ ĐOÀN HUỲNH ĐỨC	01/03/2005	Nam	1	41.75	
179	131337	PHƯƠNG XƯƠNG ĐỨC	29/05/2005	Nam	1	39.5	
180	131358	ĐỒNG NGUYỄN KHÁNH DUY	04/01/2005	Nam	1	39.25	
181	131376	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	16/06/2005	Nữ	1	40.75	
182	131392	ĐẶNG GIA HÂN	13/11/2005	Nữ	1	40	
183	131393	ĐỖ THỂ NGỌC HÂN	04/07/2005	Nữ	1	42.25	
184	131400	LƯƠNG NGỌC MAI HÂN	13/01/2005	Nữ	1	41	
185	131403	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	16/04/2005	Nữ	1	46	
186	131435	LẠI MINH HIẾU	23/02/2005	Nam	1	42.25	
187	131449	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	30/11/2005	Nam	1	39	
188	131478	BÙI MINH HUY	03/12/2005	Nam	1	39.25	
189	131487	NGUYỄN ĐỨC HUY	04/09/2005	Nam	1	39.5	
190	131490	NGUYỄN MẠNH HUY	02/09/2005	Nam	1	42	
191	131491	NGUYỄN MINH HUY	10/11/2005	Nam	1	41.25	
192	131501	TRẦN NGỌC HUY	12/01/2005	Nam	1	39	
193	131503	TRẦN QUANG HUY	03/05/2005	Nam	1	40	
194	131533	LÊ NGUYỄN KHANG	19/10/2005	Nam	1	39.5	
195	131536	LÝ CHI KHANG	18/05/2005	Nam	1	43.75	
196	131538	NGUYỄN HUY KHANG	28/09/2005	Nam	1	42	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
197	131544	PHAN ĐÌNH KHANG	03/02/2005	Nam	1	39.75	
198	131557	NGUYỄN ĐÌNH VÂN KHANH	19/12/2005	Nữ	1	39.75	
199	131565	MAI VÂN KHÁNH	03/04/2005	Nữ	1	41	
200	131571	TRẦN PHƯƠNG KHÁNH	31/08/2005	Nữ	1	39.5	
201	131574	HOÀNG MINH KHOA	02/06/2005	Nam	1	39.75	
202	131579	NGUYỄN MINH KHOA	16/12/2005	Nữ	1	43.25	
203	131583	PHAN ĐỖ ĐĂNG KHOA	02/12/2005	Nam	1	40.75	
204	131625	VÕ LÊ THANH LÂM	29/01/2005	Nam	1	39.5	
205	131651	NGUYỄN TRẦN DẠ LINH	02/12/2005	Nữ	1	41.75	
206	131652	PHẠM NGỌC THÙY LINH	12/10/2005	Nữ	1	42.25	
207	131653	PHẠM NGUYỄN NGỌC LINH	27/07/2005	Nữ	1	44.5	
208	131654	PHAN QUỐC LINH	09/05/2005	Nam	1	42.25	
209	131663	VƯƠNG NGỌC NHÃ LINH	04/07/2005	Nữ	1	41.25	
210	131672	PHẠM HOÀNG TẤN LỘC	12/02/2005	Nam	1	42	
211	131686	HUỲNH THANH MAI	13/05/2005	Nữ	1	41.25	
212	131692	HÀ NGỌC MINH MÃN	02/02/2005	Nam	1	39.25	
213	131697	DIỆP BẢO MINH	29/01/2005	Nam	1	42.5	
214	131699	LÊ MINH	05/10/2005	Nam	1	39	
215	131716	TRẦN NGỌC ANH MINH	25/01/2005	Nam	1	40.25	
216	131725	TRƯƠNG NGUYỄN KIỀU MY	15/02/2005	Nữ	1	41.25	
217	131733	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ	26/05/2005	Nữ	1	41.25	
218	131741	ĐOÀN NGUYỄN KIM NGÂN	22/09/2005	Nữ	1	39.5	
219	131750	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	03/07/2005	Nữ	1	42.25	
220	131762	ĐẶNG LÊ ĐÔNG NGHI	02/11/2005	Nữ	1	44.5	
221	131769	NGÔ PHƯƠNG NGHI	21/11/2005	Nữ	1	42.5	
222	131770	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG NGHI	06/05/2005	Nữ	1	40.25	
223	131774	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGHI	23/07/2005	Nữ	1	40.5	
224	131784	ĐỖ DƯƠNG ANH NGHĨA	18/02/2005	Nam	1	42.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
225	131810	HỒ HỒNG PHÚC NGUYỄN	06/11/2005	Nam	1	39	
226	131813	NGUYỄN HÀ PHÚC NGUYỄN	29/11/2005	Nam	1	40.75	
227	131817	NGUYỄN NGUYỄN NGUYỄN	19/02/2005	Nữ	1	42.25	
228	131846	BÙI HOÀNG YẾN NHI	17/06/2005	Nữ	1	43	
229	131847	BÙI TRƯƠNG HOÀI NHI	07/05/2005	Nữ	1	41	
230	131853	LƯƠNG THỰC NHI	12/12/2005	Nữ	1	39.75	
231	131856	NGÔ TRẦN THANH NHI	11/04/2005	Nữ	1	43	
232	131858	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	10/03/2005	Nữ	1	41	
233	131879	NGUYỄN HUỲNH THÙY NHƯ	22/07/2005	Nữ	1	42	
234	131927	PHẠM MINH PHÚC	28/06/2005	Nam	1	43	
235	131958	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	19/10/2005	Nữ	1	42.75	
236	131962	TRẦN ĐỖ MINH PHƯƠNG	24/12/2005	Nữ	1	40.25	
237	131965	TRẦN YẾN PHƯƠNG	23/08/2005	Nữ	1	39.5	
238	131970	ĐÀO ANH QUÂN	16/11/2005	Nam	1	40	
239	132010	LÝ NGỌC KHÁNH QUYÊN	10/03/2005	Nữ	1	40.25	
240	132016	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH	15/01/2005	Nữ	1	46.75	
241	132018	NGUYỄN THỤY NHƯ QUỲNH	25/02/2005	Nữ	1	40.75	
242	132032	VÕ TẤN TÀI	15/09/2005	Nam	1	39	
243	132033	BÙI HỮU TÂM	21/10/2005	Nam	1	39	
244	132067	LƯƠNG QUỐC THÀNH	03/12/2005	Nam	1	41.5	
245	132085	NGUYỄN XUÂN MINH THI	11/01/2005	Nữ	1	39.75	
246	132088	TRẦN NGUYỄN MINH THI	16/12/2005	Nữ	1	41.25	
247	132093	DƯƠNG PHƯỚC THIÊN	01/06/2005	Nam	1	40	
248	132099	HÀ TẤN THỊNH	04/02/2005	Nam	1	44.5	
249	132121	NGUYỄN ANH THU	20/01/2005	Nữ	1	40.75	
250	132128	NGUYỄN NGỌC ANH THU	24/10/2005	Nữ	1	39	
251	132145	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	22/11/2005	Nam	1	39	
252	132158	NGUYỄN MAI THY	15/07/2005	Nữ	1	39	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
253	132169	NGUYỄN LÊ HÀ TIÊN	25/07/2005	Nữ	1	40.75	
254	132181	VÕ MINH TIẾN	03/01/2005	Nam	1	39.5	
255	132198	NGUYỄN PHƯƠNG TRÂM	04/12/2005	Nữ	1	40.75	
256	132201	ĐỖ HOÀNG BỘI TRÂN	02/04/2005	Nữ	1	40	
257	132203	LƯƠNG HOÀNG BẢO TRÂN	20/03/2005	Nữ	1	39.75	
258	132218	TRẦN BẢO TRÂN	03/03/2005	Nữ	1	40.25	
259	132243	LÊ MINH TRIẾT	25/03/2005	Nam	1	41.75	
260	132308	NGÔ PHI VÂN	30/12/2005	Nữ	1	40.75	
261	132322	ĐỖ TIẾN VINH	04/09/2005	Nam	1	40.25	
262	132323	HUỖNH QUANG VINH	18/07/2005	Nam	1	40.75	
263	132352	PHẠM HOÀNG KHÁNH VY	01/02/2005	Nữ	1	42.5	
264	132379	VŨ NGÔ HOÀNG YẾN	22/12/2005	Nữ	1	40.25	
265	132384	HUỖNH NGỌC THIÊN AN	10/01/2005	Nữ	1	39.5	
266	132396	TRẦN PHÚC AN	22/06/2005	Nữ	1	42.25	
267	132421	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	18/05/2005	Nữ	1	40.25	
268	132422	NGUYỄN ĐẮC QUỲNH ANH	27/01/2005	Nữ	1	39.75	
269	132492	TRẦN HOÀNG CHƯƠNG	08/10/2005	Nam	1	41.5	
270	132493	TRẦN MINH CƯỜNG	06/08/2005	Nam	1	40.5	
271	132495	HÀNG MINH CƯỜNG	17/06/2005	Nam	1	43.5	
272	132558	PHẠM HOÀNG GIA	17/11/2005	Nam	1	41.25	
273	132561	NGUYỄN TRẦN HOÀNG GIANG	21/11/2005	Nữ	1	43.75	
274	132627	VŨ MẠNH HIẾU	29/08/2005	Nam	1	41	
275	132628	VŨ TRUNG HIẾU	09/04/2005	Nam	1	40	
276	132629	ĐÀM HUỖNH NHẬT HOA	28/10/2005	Nữ	1	42.25	
277	132632	PHẠM VĂN KỶ HOA	16/09/2005	Nữ	1	41.25	
278	132697	TRẦN MINH HUY	28/10/2005	Nam	1	39.5	
279	132707	TRẦN QUANG KHẢI	14/04/2005	Nam	1	43.25	
280	132708	ĐIỀU THÀNH KHANG	14/12/2005	Nam	1	39.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
281	132717	NGUYỄN LÊ NGUYỄN KHANG	09/12/2005	Nam	1	41.75	
282	132770	ĐẶNG TRUNG KIÊN	17/10/2005	Nam	1	39	
283	132806	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	29/06/2005	Nữ	1	41	
284	132819	NGUYỄN VŨ NGỌC LINH	25/02/2005	Nữ	1	43.5	
285	132822	TRẦN LÊ NHẬT LINH	07/07/2005	Nam	1	41	
286	132842	NGUYỄN HOÀNG LONG	03/02/2005	Nam	1	40.75	
287	132844	PHAN MINH LONG	12/12/2005	Nam	1	41	
288	132850	TRẦN NGÔ LUẬT	10/09/2005	Nam	1	41.75	
289	132873	PHAN QUANG MINH	21/07/2005	Nam	1	39	
290	132878	VŨ NGỌC MINH	05/07/2005	Nữ	1	39.25	
291	132908	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	28/05/2005	Nữ	1	39.25	
292	132937	DƯƠNG THỊ YẾN NGỌC	30/09/2005	Nữ	1	39.75	
293	132938	HỒ VŨ BẢO NGỌC	05/09/2005	Nữ	1	44.75	
294	133048	NGUYỄN TƯỜNG PHÚC	23/05/2005	Nam	1	39	
295	133058	LÊ ANH PHỤNG	27/01/2005	Nữ	1	41.25	
296	133072	TRẦN PHẠM YẾN PHƯƠNG	03/03/2005	Nữ	1	43.25	
297	133132	NGUYỄN NGỌC SAPHIDAN	26/08/2005	Nữ	1	43	
298	133134	NGÔ TIẾN SỸ	15/11/2005	Nam	1	41.25	
299	133194	ĐOÀN NGUYỄN UYÊN THI	07/02/2005	Nữ	1	39	
300	133206	NGUYỄN CAO THIỆN	08/12/2005	Nam	1	40.5	
301	133207	NGUYỄN NGỌC THANH THIỆN	17/05/2005	Nữ	1	40.5	
302	133256	BÙI THANH THỦY	30/07/2005	Nữ	1	41.25	
303	133304	ĐỖ BẢO TRÂN	02/12/2005	Nữ	1	41.25	
304	133319	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	13/10/2005	Nữ	1	41.75	
305	133321	TRẦN HẠNH HIỀN TRANG	10/06/2005	Nữ	1	41.25	
306	133334	NGUYỄN ĐĂNG TRIỆU	06/03/2005	Nam	1	39.5	
307	133357	VÕ THIÊN TRƯỜNG	02/03/2005	Nam	1	41	
308	133396	LÊ PHƯƠNG UYÊN	07/11/2005	Nữ	1	39.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
309	133428	NGUYỄN HỒ ÁI VI	22/01/2005	Nữ	1	40.25	
310	133433	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	15/06/2005	Nam	1	41	
311	133437	ĐỖ QUANG VINH	21/10/2005	Nam	1	41.25	
312	133443	LƯU QUANG VŨ	20/05/2005	Nam	1	39	
313	133458	NGUYỄN CAO BẢO VY	21/04/2005	Nữ	1	39.5	
314	133474	TRẦN NGUYỄN QUỲNH VY	02/10/2005	Nữ	1	39.25	
315	133533	NGUYỄN CAO KỶ ÂN	03/09/2005	Nữ	1	43.25	
316	133748	PHAN MINH ĐĂNG	31/07/2005	Nam	1	40.75	
317	133838	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH DUY	13/11/2005	Nam	1	42.75	
318	133846	PHẠM KHÁNH DUY	13/10/2005	Nam	1	42.75	
319	134505	VŨ TUYẾT NGÂN	28/06/2005	Nữ	1	42.75	
320	136175	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	22/06/2005	Nam	1	40.25	
321	137259	BÙI VĨNH AN	01/01/2005	Nam	1	39	
322	137685	TRẦN LÊ QUI HOÀNG	16/10/2005	Nam	1	40.25	
323	138318	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	14/04/2005	Nam	1	41	
324	138736	HUỲNH NHẬT TÚ UYÊN	02/10/2005	Nữ	1	39.5	
325	138910	NGUYỄN SĨ HỒNG ÁNH	30/06/2005	Nữ	1	39.5	
326	139022	ĐÀO NGUYỄN ĐỨC HIỀN	18/04/2005	Nam	1	42.25	
327	139247	CHÂU KIM NGỌC	08/04/2005	Nữ	1	40.75	
328	139295	MÃ BÍCH NHI	08/09/2005	Nữ	1	42.75	
329	139307	TRẦN NGỌC NHI	07/06/2005	Nữ	1	39	
330	139308	TRẦN NGỌC XUÂN NHI	20/02/2005	Nữ	1	40.25	
331	139443	NGUYỄN LÊ MAI THI	15/08/2005	Nữ	1	39	
332	139605	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	30/04/2005	Nữ	1	40.75	
333	139820	NGUYỄN TUẤN KHẢI	12/05/2005	Nam	1	40	
334	140075	TRẦN QUỐC THẮNG	10/02/2005	Nam	1	39.25	
335	140097	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	29/03/2005	Nam	1	42	
336	143635	NGUYỄN HIỆU LINH	08/09/2005	Nam	1	41	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
337	144752	ĐẶNG NGUYỄN BẢO TRÂN	19/05/2005	Nữ	1	40.5	
338	144968	NGUYỄN THÚY HÀ	07/06/2005	Nữ	1	44	
339	145062	NGUYỄN LÊ NHẬT KHANH	05/09/2005	Nữ	1	40.5	
340	145140	ĐỖ NGUYỄN TƯỜNG MY	08/10/2005	Nữ	1	41.75	
341	145188	TRẦN GIA MINH NGỌC	26/10/2005	Nữ	1	44.25	
342	145208	PHẠM MINH NHẬT	10/09/2005	Nam	1	44.5	
343	145342	CAO NGỌC THANH THẢO	31/03/2005	Nữ	1	39	
344	145351	NGUYỄN THANH THẢO	25/10/2005	Nữ	1	39	
345	145425	NGUYỄN VŨ HUYỀN TRANG	08/12/2005	Nữ	1	39	
346	145490	ĐẬU MAI THÚY VI	28/03/2005	Nữ	1	41.25	
347	145495	VÕ HOÀI THANH VI	04/03/2005	Nữ	1	41	
348	145854	NGUYỄN TẤN LỘC	10/09/2005	Nam	1	39.25	
349	145989	NGUYỄN YẾN NHI	04/08/2005	Nữ	1	41.5	
350	147655	ĐẶNG NHẬT HIẾU HẬU	03/01/2005	Nữ	1	40.75	
351	147791	NGUYỄN KHÁNH LINH	29/08/2005	Nữ	1	39.5	
352	147811	NGUYỄN ĐÌNH LONG	12/05/2005	Nam	1	39.25	
353	147823	TRẦN NGỌC THẢO LY	05/07/2005	Nữ	1	39.75	
354	147927	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	24/06/2005	Nữ	1	40.5	
355	148108	NGUYỄN PHẠM THÚY TRÂM	11/11/2005	Nữ	1	39	
356	166496	ĐINH BẢO THY	16/02/2005	Nữ	1	39	
357	166527	HỒ ĐAN TRÂM	02/07/2005	Nữ	1	40.25	
358	166536	LÊ NGỌC BẢO TRÂN	29/03/2005	Nữ	1	42.75	
359	90022	VÕ HOÀI AN	28/04/2005	Nữ	1	41.25	
360	90029	HOÀNG THỤY HỒNG ÂN	05/02/2005	Nữ	1	41.25	
361	90057	LÊ PHẠM PHƯƠNG ANH	06/08/2005	Nữ	1	41.25	
362	90058	LÊ QUANG THẠCH ANH	13/01/2005	Nam	1	39	
363	90103	VŨ NGỌC QUẾ ANH	08/11/2005	Nữ	1	41	
364	90111	TRẦN GIA BÁCH	25/05/2005	Nam	1	40.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
365	90123	NGUYỄN DUY THIÊN BẢO	22/06/2005	Nam	1	41.25	
366	90124	PHẠM HUỠNH GIA BẢO	18/11/2005	Nam	1	40.25	
367	90163	HOÀNG NGUYỄN THUỖ ĐAN	15/12/2005	Nữ	1	40.5	
368	90164	NGUYỄN HẠNH ĐAN	07/08/2005	Nữ	1	42.25	
369	90178	TRƯƠNG MINH ĐẠT	21/08/2005	Nam	1	40.25	
370	90211	NGUYỄN HỨA THÙY DƯƠNG	03/07/2005	Nữ	1	40.75	
371	90213	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	15/08/2005	Nữ	1	40	
372	90221	LÊ HỒ QUỐC DUY	23/04/2005	Nam	1	42	
373	90224	LÊ QUỐC DUY	11/01/2005	Nam	1	42	
374	90243	NGÔ NGÂN HÀ	16/02/2005	Nữ	1	39.75	
375	90244	NGÔ NGỌC HÀ	17/09/2005	Nữ	1	40.5	
376	90257	HUỠNH GIA HÂN	02/04/2005	Nữ	1	43	
377	90265	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	27/03/2005	Nữ	1	41.75	
378	90283	TRẦN VŨ MINH HIẾU	24/12/2005	Nam	1	39	
379	90302	NGUYỄN CHẤN HÙNG	08/05/2005	Nam	1	42.25	
380	90307	NGUYỄN TRÂM GIA HÙNG	25/07/2005	Nam	1	39	
381	9032	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	16/08/2005	Nữ	1	39	
382	90338	HỨA THỊ NGỌC HUYỀN	23/09/2005	Nữ	1	43.25	
383	90376	HUỠNH TRẦN BẢO KHÁNH	17/10/2005	Nam	1	40.75	
384	90383	HUỠNH TRỌNG KHIÊM	12/03/2005	Nam	1	43	
385	9040	NGUYỄN MINH HẰNG	17/12/2005	Nữ	1	41.5	
386	90419	PHẠM MINH KHUÊ	02/07/2005	Nữ	1	40.25	
387	9043	HỒ MINH HOÀNG	21/08/2005	Nam	1	39.5	
388	90448	TRẦN MAI LÂM	22/12/2005	Nữ	1	39.75	
389	90451	NGUYỄN ĐỨC LÂN	21/02/2005	Nam	1	39.25	
390	90458	LÊ CHU KHÁNH LINH	22/09/2005	Nữ	1	39.25	
391	90466	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	05/04/2005	Nữ	1	40	
392	90480	NGUYỄN HOÀNG LONG	28/02/2005	Nam	1	40.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
393	90499	LÊ NỮ CHÂU MINH	18/07/2005	Nữ	1	40.25	
394	90535	ĐÌNH NHO HOÀNG NAM	12/02/2005	Nam	1	40.5	
395	90552	TRẦN BẢO NGÂN	28/10/2005	Nữ	1	42	
396	90560	LÂM ANH PHƯƠNG NGHI	31/10/2005	Nữ	1	42.5	
397	90572	TRỊNH HOÀNG XUÂN NGHI	21/01/2005	Nữ	1	40.25	
398	90588	NGUYỄN ĐOÀN THANH NGỌC	08/07/2005	Nữ	1	41.25	
399	90595	PHẠM HỒNG NGỌC	28/01/2005	Nữ	1	40.25	
400	90596	PHẠM MINH NGỌC	28/01/2005	Nữ	1	40	
401	90606	LÊ QUANG NGUYỄN	07/04/2005	Nam	1	42.75	
402	90607	LÊ THẢO NGUYỄN	10/03/2005	Nữ	1	39.75	
403	90614	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	15/04/2005	Nữ	1	39.5	
404	90624	TRỊNH KHÔI NGUYỄN	02/11/2005	Nam	1	40	
405	90637	ĐỖ TRƯỞNG MINH NHẬT	27/06/2005	Nam	1	39.75	
406	90640	PHẠM HOÀNG NHẬT	08/04/2005	Nam	1	43.25	
407	90653	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	30/10/2005	Nữ	1	40.5	
408	90668	VÕ LÊ THẢO NHI	01/07/2005	Nữ	1	40.25	
409	90676	PHẠM NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11/01/2005	Nữ	1	41	
410	90685	PHẠM AN NINH	29/06/2005	Nam	1	40	
411	90694	ĐẬU NGUYỄN HOÀNG PHÚ	17/07/2005	Nam	1	40.75	
412	90697	ĐẬU NGUYỄN HOÀNG PHÚC	17/07/2005	Nam	1	39.25	
413	90706	ĐẶNG NHƯ PHƯỚC	21/04/2005	Nam	1	44.25	
414	9072	NGUYỄN TAM LONG	08/09/2005	Nam	1	41	
415	90730	HOÀNG MINH QUÂN	26/09/2005	Nam	1	40.5	
416	90731	HUỲNH VƯƠNG THỤY QUÂN	30/12/2005	Nữ	1	41.75	
417	90756	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	28/02/2005	Nữ	1	41.75	
418	90763	VÕ NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	08/08/2005	Nữ	1	40.25	
419	90777	NGUYỄN PHÚC THẮNG	22/07/2005	Nam	1	41.25	
420	90786	LƯƠNG TẤT THÀNH	21/08/2005	Nam	1	40.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
421	90807	TRẦN NGỌC THỊNH	10/04/2005	Nam	1	40.25	
422	90812	HỒ NGỌC ANH THU'	07/11/2005	Nữ	1	42.75	
423	9083	NGUYỄN ĐĂNG MINH	06/02/2005	Nam	1	41.5	
424	90835	HUỖNH THANH THỦY	13/04/2005	Nữ	1	40.5	
425	90841	PHAN NGỌC QUỲNH THY	19/11/2005	Nữ	1	40.5	
426	90857	PHẠM HƯƠNG TRÀ	04/08/2005	Nữ	1	41.25	
427	90862	LÊ NGUYỄN QUỲNH TRÂM	29/12/2005	Nữ	1	42.5	
428	90865	NGUYỄN NGỌC THUỶ TRÂM	20/07/2005	Nữ	1	42	
429	9087	LÊ NGUYỄN KIM NGÂN	18/01/2005	Nữ	1	40.5	
430	90878	VŨ TRẦN NGỌC TRÂN	13/06/2005	Nữ	1	43.75	
431	90883	TRƯƠNG NGUYỄN THU' TRANG	04/11/2005	Nữ	1	40.75	
432	90889	TRẦN NGUYỄN MINH TRÍ	07/02/2005	Nam	1	39.5	
433	90901	PHẠM NGỌC THANH TRÚC	09/10/2005	Nữ	1	40.75	
434	90905	ĐẶNG QUỐC TRUNG	09/04/2005	Nam	1	41.25	
435	90918	LÊ TÔN ANH TUẤN	24/01/2005	Nam	1	39.5	
436	90931	BÙI HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	14/07/2005	Nữ	1	39	
437	90934	LÊ PHƯƠNG UYÊN	19/04/2005	Nữ	1	42.75	
438	90935	NGÔ NHẬT UYÊN	14/09/2005	Nữ	1	42	
439	90938	TRẦN LÂM TỔ UYÊN	07/12/2005	Nữ	1	42.75	
440	90955	NGUYỄN QUANG VINH	11/05/2005	Nam	1	39	
441	90984	LÝ HOÀNG YẾN	15/01/2005	Nữ	1	42	
442	91013	NGUYỄN HOÀNG THÁI AN	28/09/2005	Nữ	1	39	
443	91027	NGUYỄN TUẤN ANH	15/10/2005	Nam	1	40.75	
444	91081	CÙ GIA HUY	15/11/2005	Nam	1	39.5	
445	91084	NGUYỄN PHÚC HUY	21/12/2005	Nam	1	42.75	
446	91088	NGŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	03/04/2005	Nữ	1	40.5	
447	91098	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	28/07/2005	Nam	1	40.75	
448	91119	VŨ TUẤN LINH	27/03/2005	Nam	1	39.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
449	91120	LỤC NGUYỄN ĐỨC LỘC	22/01/2005	Nam	1	39.5	
450	91129	TRẦN TUYẾT MẪN	27/04/2005	Nữ	1	41.5	
451	91130	HOÀNG ĐỨC NHẬT MINH	07/01/2005	Nam	1	40.75	
452	91146	NGUYỄN HOÀNG NGA	21/11/2005	Nữ	1	40.25	
453	91159	TRỊNH THỰC THẢO NGHI	23/07/2005	Nữ	1	40	
454	91162	NGUYỄN MINH NGỌC	26/07/2005	Nữ	1	41.25	
455	91167	LÊ THẢO NGUYÊN	29/12/2005	Nữ	1	40.5	
456	91182	PHẠM NGUYỄN YẾN NHƯ	15/04/2005	Nữ	1	42.5	
457	91190	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	26/07/2005	Nữ	1	41	
458	91239	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂN	22/06/2005	Nữ	1	39.25	
459	91262	NGUYỄN VŨ HẠNH UYÊN	21/11/2005	Nữ	1	42.25	
460	91280	MẠCH VỸ AN	04/01/2005	Nam	1	39.75	
461	91283	LÊ NGỌC HỒNG ÂN	20/03/2005	Nữ	1	40.5	
462	91287	DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG ANH	04/03/2005	Nữ	1	39	
463	9129	MAI CHUNG TIẾN	21/04/2005	Nam	1	40	
464	91319	VŨ KHƯƠNG DUY	07/03/2005	Nam	1	40	
465	91321	PHẠM MỸ HÀ	26/12/2005	Nữ	1	39.25	
466	91327	HỒ HUY HÙNG	10/02/2005	Nam	1	43.75	
467	91345	NGUYỄN CHÍ DUY KHANG	18/02/2005	Nam	1	40.75	
468	91356	DOÃN ANH KHÔI	12/10/2005	Nam	1	42	
469	91363	NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN	01/01/2005	Nữ	1	40.25	
470	91368	NGUYỄN KHÁNH LINH	30/09/2005	Nữ	1	40.75	
471	91392	THÁI NGUYỄN	28/03/2005	Nam	1	41.5	
472	91399	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG NHI	10/05/2005	Nữ	1	39.25	
473	91412	NGUYỄN ĐÌNH NAM PHƯƠNG	22/10/2005	Nữ	1	41	
474	91421	TRẦN NHẬT QUANG	16/12/2005	Nam	1	39.5	
475	91444	PHAN TRỌNG TUỆ	08/06/2005	Nam	1	41	
476	91532	ĐỖ THANH HÀ	30/12/2005	Nữ	1	40.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
477	91559	TRẦN PHƯƠNG NGỌC LINH	29/08/2005	Nữ	1	41.25	
478	91658	HUỲNH TRẦN THIÊN ÂN	14/01/2005	Nữ	1	46	
479	91665	NGÔ NGUYỄN VÂN ANH	06/03/2005	Nữ	1	39.25	
480	91669	PHAN NGUYỄN VÂN ANH	29/06/2005	Nữ	1	43	
481	91675	TRỊNH MINH ANH	01/06/2005	Nữ	1	42	
482	91682	ĐOÀN NGỌC BẢO	01/12/2005	Nam	1	44.75	
483	91712	LÊ PHAN THÀNH THIÊN ĐỊNH	30/10/2005	Nam	1	40	
484	91721	NGUYỄN ĐÀO HẠNH DUNG	03/03/2005	Nữ	1	46.5	
485	91736	NGUYỄN HỒNG HÂN	28/09/2005	Nữ	1	39.5	
486	91740	LÊ MINH HẰNG	16/09/2005	Nữ	1	41.5	
487	91757	BÙI KHÁNH HƯNG	20/11/2005	Nam	1	44.25	
488	91775	NGUYỄN HOÀNG HUY	06/06/2005	Nam	1	41.5	
489	91793	TRẦN NGUYỄN KHANG	22/03/2005	Nam	1	39	
490	91796	LA PHẠM BẢO KHÁNH	29/06/2005	Nam	1	40	
491	91804	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	28/12/2005	Nam	1	41.25	
492	91827	VÕ TRUNG KIÊN	24/07/2005	Nam	1	42	
493	91831	LÊ THIÊN KIM	17/01/2005	Nữ	1	40.75	
494	91837	HOÀNG MAI LINH	29/11/2005	Nữ	1	43	
495	91838	HOÀNG TRÚC LINH	29/11/2005	Nữ	1	44.25	
496	91862	NGUYỄN TUẤN MINH	22/10/2005	Nam	1	43	
497	91901	NGUYỄN ĐẶNG MINH NHẬT	27/08/2005	Nam	1	39.5	
498	91910	NGUYỄN HUỲNH BẢO NHƯ	12/01/2005	Nữ	1	42.25	
499	91958	LÊ MINH THẢO	13/11/2005	Nữ	1	42	
500	91978	NGUYỄN MINH THUẬN	02/03/2005	Nam	1	40.5	
501	91987	HỒ NGUYỄN NGỌC TRÂN	04/05/2005	Nữ	1	39.25	
502	92005	NGUYỄN PHAN MINH TÚ	25/11/2005	Nữ	1	43.25	
503	92125	NGUYỄN VŨ MINH KHANH	08/10/2005	Nữ	1	42.25	
504	92147	BÙI NGỌC LINH	20/11/2005	Nữ	1	41	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
505	92209	NGUYỄN DƯƠNG MAI NGUYỄN	05/11/2005	Nữ	1	42.75	
506	92216	BÙI PHAN THẢO NHI	03/07/2005	Nữ	1	39.5	
507	92262	NGUYỄN TUYẾT TÂM	01/03/2005	Nữ	1	41.5	
508	92293	LÊ VIỆT THY	29/07/2005	Nữ	1	40.75	
509	92315	NGUYỄN HOÀNG ĐOAN TRANG	14/08/2005	Nữ	1	40.75	
510	9232	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH PHONG	13/09/2005	Nam	1	40.75	
511	92326	TRẦN MINH TÚ	25/05/2005	Nữ	1	39.25	
512	92356	TRẦN NHẬT ÁNH VY	13/05/2005	Nữ	1	42.25	
513	92382	LA GIA ÂN	13/03/2005	Nam	1	40	
514	92417	LƯU THÚY ANH	07/04/2005	Nữ	2	40.5	
515	92598	NGUYỄN MAI HÂN	08/07/2005	Nữ	1	39	
516	92761	NGUYỄN THỊ TRÀ KHÔI	15/05/2005	Nữ	1	41.5	
517	93161	TRƯƠNG THỊ MINH TÂM	14/07/2005	Nữ	1	39.75	
518	93254	ĐÌNH KHÁNH THY	24/12/2005	Nữ	1	39	
519	93352	BÙI HOÀNG TÙNG	02/07/2005	Nam	1	42.5	
520	93412	NGUYỄN LÊ THẢO VY	25/05/2005	Nữ	1	39.25	
521	93542	BÙI ĐĂNG HÙNG	23/11/2005	Nam	1	39	
522	93544	LÊ KHÁNH HÙNG	23/10/2005	Nam	1	39.25	
523	93570	PHẠM ĐĂNG KHOA	03/02/2005	Nam	1	42.75	
524	93641	HOÀNG NGỌC XUÂN NHI	05/03/2005	Nữ	2	40.75	
525	93643	NGÔ THỊ PHI NHI	02/02/2005	Nữ	2	39.75	
526	93704	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	27/02/2005	Nam	2	40.25	
527	93745	PHAN ĐỨC VIỆT	17/12/2005	Nam	1	40	
528	94357	NGÔ ĐÌNH BÁCH LỘC	01/01/2005	Nam	1	41.75	
529	94380	NGÔ THỊ HÀ MY	03/04/2005	Nữ	2	40.75	
530	95806	ĐỖ NGỌC AN	05/02/2005	Nam	1	39	
531	95812	LÊ TRẦN HỒNG ÂN	30/06/2005	Nữ	1	40.25	
532	95815	LÂM NGỌC QUỲNH ANH	29/03/2005	Nữ	1	39	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
533	95818	NGUYỄN ANH BẢO ANH	18/05/2005	Nữ	1	40.75	
534	95819	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG ANH	05/10/2005	Nữ	1	41.5	
535	95831	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	16/08/2005	Nữ	1	42	
536	95833	VŨ HỒNG ÁNH	02/12/2005	Nữ	1	41.5	
537	95844	NGUYỄN HUỲNH BẢO CHÂU	23/05/2005	Nữ	1	39.5	
538	95849	TRẦN NGUYỄN LINH ĐAN	13/01/2005	Nữ	1	41.5	
539	95856	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	30/05/2005	Nam	1	39.25	
540	95863	LÊ THUY DƯƠNG	14/12/2005	Nữ	1	40.5	
541	95885	NGUYỄN HUỲNH TRUNG HIẾU	23/04/2005	Nam	1	39	
542	95916	TRẦN LÊ MINH KHUÊ	12/04/2005	Nữ	1	42	
543	95917	TRƯƠNG MÃN KHUÊ	27/09/2005	Nữ	1	40.5	
544	95923	ĐỖ VĨNH KỲ	11/07/2005	Nam	1	42.5	
545	95942	NGUYỄN THANH MAI	19/10/2005	Nữ	1	41.25	
546	95943	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	20/03/2005	Nữ	1	42	
547	95952	VÕ NGỌC THẢO MINH	10/01/2005	Nữ	1	39	
548	95958	PHẠM MAI BẢO NGÂN	08/12/2005	Nữ	1	42.75	
549	95985	NGUYỄN NGỌC NHI	25/06/2005	Nữ	1	41	
550	95995	HUỲNH NHẬT YẾN PHI	09/07/2005	Nữ	1	42	
551	96019	LÊ HOÀNG TÂN	24/07/2005	Nam	1	42	
552	96023	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	17/06/2005	Nữ	1	43.25	
553	96024	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG THẢO	22/11/2005	Nữ	1	39	
554	96048	PHẠM TRƯƠNG PHƯƠNG THÙY	24/07/2005	Nữ	1	41.5	
555	96061	HÀ MẠNH TRÍ	08/11/2005	Nam	1	40.25	
556	96063	LÊ MINH TRUNG	31/01/2005	Nam	1	41	
557	96105	NGUYỄN HÀ KHÁNH DUY	22/06/2005	Nam	1	39.25	
558	96120	NGUYỄN HOÀNG NHẬT KHÁNH	27/08/2005	Nữ	1	41	
559	96159	HOÀNG BẾ NHẬT TIẾN	31/03/2005	Nam	1	42.75	
560	96197	NGUYỄN TÙNG KHANG	07/01/2005	Nam	1	42.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
561	96206	NGUYỄN ĐÀO GIAO LINH	18/02/2005	Nữ	1	40	
562	96230	VÕ NGỌC MINH THU	13/11/2005	Nữ	1	40.5	
563	96247	TRẦN TUYẾT SAN	30/09/2005	Nữ	1	41	
564	96262	VŨ HẢI AN	05/10/2005	Nam	1	41	
565	96264	MAI MINH PHƯƠNG ANH	30/08/2005	Nữ	1	43.25	
566	96267	PHẠM VŨ PHƯƠNG ANH	08/05/2005	Nữ	1	39.25	
567	96274	ĐỒNG GIA BẢO	18/02/2005	Nam	1	41	
568	96282	BÀNH QUANG CHIẾN	04/03/2005	Nam	1	41.25	
569	96299	ĐOÀN DUY	16/01/2005	Nam	1	40.75	
570	96310	TRẦN KHẢI	17/04/2005	Nam	1	40	
571	96321	LÊ MINH KHÔI	30/01/2005	Nam	1	39.25	
572	96328	ĐOÀN LÝ KHÁNH LAM	12/09/2005	Nữ	1	41.5	
573	96329	ĐOÀN THANH LAM	15/01/2005	Nữ	1	42.5	
574	96333	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	17/07/2005	Nữ	1	41.5	
575	96337	LÂM NGUYỄN THANH MAI	15/09/2005	Nữ	1	42.25	
576	96340	TRẦN PHẠM NGỌC MINH	10/08/2005	Nữ	1	39.75	
577	96341	LÊ LÊ NA	19/07/2005	Nữ	1	42.75	
578	96348	PHAN TRẦN BẢO NGUYỄN	09/07/2005	Nữ	1	43.75	
579	96352	THÁI HOÀNG YẾN NHI	19/01/2005	Nữ	1	41	
580	96359	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	04/03/2005	Nam	1	40.25	
581	96367	LƯƠNG TRUNG THÀNH	04/09/2005	Nam	1	39.5	
582	96375	HOÀNG NGỌC MINH THY	19/08/2005	Nữ	1	41	
583	96379	TRƯƠNG KHẮC TOÀN	01/04/2005	Nam	1	39.5	
584	96381	NGUYỄN TUYẾT TRINH	10/01/2005	Nữ	1	40.5	
585	96384	HUỲNH NGUYỄN QUỐC VIỆT	21/02/2005	Nam	1	42.75	
586	96385	NGUYỄN ĐỨC VINH	26/03/2005	Nam	1	39.25	
587	96414	NGUYỄN LÊ ĐĂNG KHOA	01/01/2005	Nam	1	41.25	
588	96450	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	21/08/2005	Nữ	1	39.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT GIA ĐỊNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
-----	-----	-----------	-----------	--------------	-------------------	-----------	---------